



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 4

Số 38 (15/4/2008)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

THÀNH PHỐ

- | | | |
|-----------|---|----|
| 27-3-2008 | Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động. | 3 |
| 27-3-2008 | Quyết định số 23/2008/QĐ-UBND về điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng và trợ cấp trang phục hàng năm đối với lực lượng Dân quân trên địa bàn thành phố. | 14 |
| 27-3-2008 | Quyết định số 24/2008/QĐ-UBND về điều chỉnh và bổ sung chế độ, chính sách đối với Công an viên công tác ở xã và ấp trên địa bàn thành phố. | 16 |
| 27-3-2008 | Chỉ thị số 06/2008/CT-UBND về đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống dịch cúm gia cầm và cúm A (H5N1) ở người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 18 |

- 28-3-2008 - Chỉ thị số 07/2008/CT-UBND về tăng cường các biện pháp cấp bách để góp phần giảm lạm phát, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2008. 23
- 28-3-2008 - Quyết định số 1355/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố. 28
- 31-3-2008 - Chỉ thị số 08/2008/CT-UBND về việc thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2008 - 2009. 33

QUẬN TÂN PHÚ

- 26-3-2008 - Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý và phân công thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn quận Tân Phú. 38

THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước
tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội
được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 1998 của Chính phủ về quản lý tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 112/2006/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập, ban hành kèm theo Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 461/HĐND-TH ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại các Công văn số 1895/TC-CS ngày 26 tháng 02 năm 2008, Công văn số 2703/STC-CS ngày 18 tháng 3 năm 2008 về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 702/STP-VB ngày 14 tháng 3 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng tài sản nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại
cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội
được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại:

- a) Cơ quan hành chính nhà nước (gọi tắt là cơ quan).
- b) Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị).
- c) Tổ chức, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Thành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân thành phố, Hội Cựu Chiến binh thành phố (gọi tắt là tổ chức).

Điều 2. Tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị, tổ chức

1. Tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị, tổ chức gồm:
 - a) Đất đai;
 - b) Nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất đai;
 - c) Các tài sản khác gắn liền với đất đai;
 - d) Phương tiện giao thông vận tải, máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác.
2. Tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị, tổ chức là tài sản được hình thành do Nhà nước giao tài sản cho cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý, sử dụng; được mua sắm

bằng tiền do ngân sách nhà nước cấp hoặc từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi của đơn vị, tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Điều 3. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản nhà nước đối với cơ quan, tổ chức

1. Đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, nhà cửa:

1.1. Đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao trong dự toán đầu năm có tổng dự toán dưới 1 tỷ đồng: Giao cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định việc sửa chữa theo nội dung phân cấp như sau:

a) Đối với công trình đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng dự toán dưới 200 triệu đồng (không phải lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật): Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quyết định chủ trương sửa chữa, tự tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, chỉ định thầu đơn vị thi công, ký hợp đồng thi công, tổ chức giám sát việc thực hiện và nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; chịu toàn bộ trách nhiệm đối với các công việc thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định và quản lý của mình.

Sau khi công trình hoàn thành, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình theo quy định.

b) Đối với công trình đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư từ 200 triệu đến dưới 01 tỷ đồng: Thủ trưởng cơ quan, tổ chức (chủ đầu tư) tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình; trường hợp cần thiết có thể thuê tư vấn thẩm tra để làm cơ sở cho việc thẩm định. Sau đó, chủ đầu tư lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gửi Sở Xây dựng (nếu là đơn vị thuộc thành phố), Ủy ban nhân dân quận - huyện (nếu là đơn vị thuộc quận - huyện) để phê duyệt.

Sau khi Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được phê duyệt, đơn vị chủ đầu tư tổ chức đấu thầu, chọn thầu và thực hiện các bước tiếp theo của quy trình quản lý dự án đầu tư theo quy định.

Khi công trình hoàn thành, Thủ trưởng đơn vị phải lập quyết toán công trình gửi Sở Tài chính (nếu là đơn vị thuộc thành phố), Phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện (nếu là đơn vị thuộc quận - huyện) để phê duyệt theo quy định quyết toán vốn đầu tư hiện hành.

1.2. Đối với công trình đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư từ 01 tỷ đồng trở lên thì sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Việc phân cấp quyết định đầu tư và quản lý quá trình đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản điều chỉnh có liên quan.

2. Sửa chữa các tài sản khác (phương tiện đi lại, phương tiện làm việc, máy móc thiết bị...):

Trường hợp sửa chữa từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao trong dự toán đầu năm: phân cấp cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quyết định chủ trương, thực hiện thủ tục sửa chữa; chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định của mình.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp

1. Đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, nhà cửa:

1.1. Đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; quỹ phúc lợi; các nguồn thu khác từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị được phép sử dụng; các nguồn vốn huy động, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật: Thủ trưởng đơn vị tự quyết định chủ trương sửa chữa nhưng phải đảm bảo quy trình quản lý, thủ tục thực hiện và quyết toán công trình (trương tự điểm 1.1 khoản 1 Điều 3 của Quy định này).

1.2. Đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp từ nguồn kinh phí do ngân sách cấp; vốn viện trợ, tài trợ, biếu tặng, cho và của dự án đơn vị được tiếp nhận theo quy định của pháp luật; nguồn thu từ bán, chuyển nhượng tài sản của đơn vị được thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Việc phân cấp tương tự như cơ quan, tổ chức nêu tại điểm 1.1, điểm 1.2 khoản 1 Điều 3 của Quy định này.

2. Sửa chữa các tài sản khác (phương tiện đi lại, phương tiện làm việc, máy móc thiết bị...):

2.1. Trường hợp sửa chữa từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; quỹ phúc lợi; các nguồn thu khác từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị được phép sử dụng; các nguồn vốn huy động, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật:

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn định mức theo chế độ quy định, tự quyết định việc sửa chữa tài sản để đảm bảo cho quá trình hoạt động sự nghiệp.

2.2. Trường hợp sửa chữa từ nguồn kinh phí do ngân sách cấp; vốn viện trợ, tài trợ, biếu tặng, cho và của dự án đơn vị được tiếp nhận theo quy định của pháp luật; nguồn thu từ bán, chuyển nhượng tài sản của đơn vị được thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Thẩm quyền quyết định việc sửa chữa tài sản từ các nguồn này như sau:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập khối thành phố:

- Đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động:

Thủ trưởng đơn vị căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn định mức để quyết định việc sửa chữa phục vụ cho hoạt động trên cơ sở khả năng cân đối nguồn tài chính của đơn vị.

- Đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp do ngân sách cấp toàn bộ kinh phí hoạt động:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định nếu sửa chữa từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao trong dự toán đầu năm và chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định của mình.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khối quận - huyện:

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân quận - huyện xin ý kiến Hội đồng nhân dân cùng cấp để quyết định việc phân cấp.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản đối với cơ quan, tổ chức

1. Đối với việc mua xe ô tô chuyên dùng: Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đối với cấp thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đối với cấp quận - huyện.

2. Đối với việc mua sắm các tài sản còn lại khác (như phương tiện làm việc, máy móc thiết bị...): Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quyết định chủ trương mua sắm từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán đầu năm trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định; chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định tại Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản đối với đơn vị sự nghiệp

1. Trường hợp mua sắm tài sản từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; quỹ phúc lợi; các nguồn thu khác từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị được phép sử dụng; các nguồn vốn huy động, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật:

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn định mức sử dụng, nhu cầu cần thiết phục vụ hoạt động của đơn vị, quyết định việc mua sắm cho phù hợp.

Đối với việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng từ các nguồn nêu trên, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp được quyết định mua sắm nhưng phải báo cáo kết quả cho cơ quan tài chính. Nội dung mua xe ô tô chuyên dùng phải thực hiện theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước và Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trường hợp mua sắm tài sản từ nguồn kinh phí do ngân sách cấp; vốn viện trợ, tài trợ, biếu tặng, cho và của dự án đơn vị được tiếp nhận theo quy định của pháp luật; nguồn thu từ bán, chuyển nhượng tài sản của đơn vị được thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản từ các nguồn này như sau:

2.1. Đối với mua sắm xe ô tô chuyên dùng:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập khối thành phố: do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trên cơ sở đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên và ý kiến của cơ quan tài chính.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập khối quận - huyện: căn cứ vào nhu cầu thực tế cần thiết và khả năng cân đối ngân sách quận - huyện, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện báo cáo Hội đồng nhân dân quận - huyện xem xét.

2.2. Đối với mua sắm các tài sản khác (trừ nhà, công trình vật kiến trúc)

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập khối thành phố:

- Đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động: Thủ trưởng đơn vị căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn định mức sử dụng để quyết định việc mua sắm tài sản phục vụ cho hoạt động trên cơ sở khả năng cân đối nguồn tài chính của đơn vị.

- Đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp do ngân sách cấp toàn bộ kinh phí hoạt động: căn cứ vào dự toán được giao hàng năm và nhu cầu thực tế, Thủ trưởng đơn vị quyết định việc mua sắm tài sản để phục vụ cho phù hợp hoạt động của đơn vị.

Các trường hợp phân cấp cho Thủ trưởng đơn vị tự quyết định mua sắm nêu trên, Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định tại Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khối quận - huyện:

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân quận - huyện xin ý kiến Hội đồng nhân dân cùng cấp để quyết định việc phân cấp.

Điều 7. Thẩm quyền thu hồi tài sản nhà nước

Tài sản nhà nước bị thu hồi trong các trường hợp quy định tại điểm 6.1, Phần II Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính.

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc, các bất động sản khác: do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

2. Đối với phương tiện đi lại của các cơ quan, đơn vị, tổ chức: cấp nào quyết định mua sắm thì cấp đó quyết định thu hồi tài sản.

3. Các tài sản nhà nước còn lại khác của các cơ quan, đơn vị, tổ chức:

a) Đối với tài sản của đơn vị cấp thành phố: Giao Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi;

b) Đối với tài sản của đơn vị cấp quận - huyện: căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân quận - huyện xin ý kiến Hội đồng nhân dân cùng cấp để quyết định việc phân cấp.

Điều 8. Thẩm quyền điều chuyển tài sản nhà nước

Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản nhà nước:

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc và các bất động sản khác: do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chuyển trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính.

2. Đối với phương tiện đi lại của các cơ quan, đơn vị, tổ chức: cấp nào quyết định mua sắm thì cấp đó quyết định điều chuyển tài sản trong phạm vi các đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý trên địa bàn thành phố.

3. Các tài sản nhà nước còn lại khác của các cơ quan, đơn vị, tổ chức:

3.1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp thành phố:

- Điều chuyển giữa các sở - ngành, đơn vị, tổ chức của thành phố, giữa các quận - huyện: do Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển.

- Điều chuyển giữa các đơn vị trong nội bộ sở - ngành, đơn vị, tổ chức: do Thủ trưởng sở - ngành, đơn vị, tổ chức quyết định điều chuyển, đồng thời báo cáo Sở Tài chính để theo dõi quản lý.

3.2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp quận - huyện:

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân quận - huyện xin ý kiến Hội đồng nhân dân cùng cấp để quyết định việc phân cấp điều chuyển tài sản giữa các đơn vị và trong nội bộ đơn vị thuộc quận - huyện quản lý.

3.3. Trường hợp cho, biếu tặng các tài sản không có nhu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương quản lý (thành phố và quận - huyện) cho các đơn vị ngoài phạm vi quản lý của địa phương (thuộc tỉnh, thành khác, Bộ - Ngành Trung ương): do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và cơ quan liên quan.

Điều 9. Thẩm quyền bán, chuyển đổi hình thức sở hữu, thanh lý tài sản nhà nước

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc, các bất động sản khác: do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bán, chuyển đổi hình thức sở hữu, thanh lý tài sản trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và Sở Tài chính.

2. Đối với phương tiện đi lại của các cơ quan, đơn vị, tổ chức: cấp nào quyết định mua sắm thì cấp đó quyết định nhượng bán, thanh lý tài sản.

3. Các tài sản nhà nước còn lại khác của các cơ quan, đơn vị, tổ chức:

a) Giám đốc Sở Tài chính quyết định trường hợp tài sản bán, chuyển đổi hình thức sở hữu, thanh lý tài sản của các đơn vị thuộc thành phố và quận - huyện có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng cơ quan chủ quản (đơn vị thuộc cấp thành phố), Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện (đơn vị thuộc cấp quận - huyện) quyết định trường hợp bán, chuyển đổi hình thức sở hữu, thanh lý tài sản có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập nếu bán, thanh lý tài sản hình thành từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; quỹ phúc lợi; các nguồn thu khác từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị được phép sử dụng; các nguồn vốn huy động, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thì Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ tình hình thực tế tại từng quận - huyện, Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng quy định phân cấp quản lý tài sản nhà nước cho các đơn vị thuộc cấp quận - huyện quản lý, xin ý kiến Hội đồng nhân dân quận - huyện để triển khai thực hiện.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức do thành phố quản lý có trách nhiệm xây dựng quy chế quản lý, sử dụng đối với tài sản nhà nước tại đơn vị. Trong đó, quy định rõ trách nhiệm của bộ phận, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản; chỉ đạo, tổ chức việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước một cách tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện việc đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm, thanh lý, bán và điều chuyển tài sản nhà nước tại đơn vị theo đúng các quy định tại Quy định này và các quy định khác có liên quan.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng

mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Ủy ban nhân dân quận - huyện kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng và trợ cấp trang phục
hàng năm đối với lực lượng Dân quân trên địa bàn thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Dân quân tự vệ ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ; Thông tư liên tịch số 46/2005/TTLT-BQP-BKHĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ;

Xét đề nghị của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố tại Công văn số 14/BCH-DQ ngày 04 tháng 01 năm 2008 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 162/TTr-SNV ngày 18 tháng 3 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng và trợ cấp trang phục hàng năm đối với lực lượng Dân quân trên địa bàn thành phố (được quy định tại Quyết định số 412/2006/QĐ-UBND-M ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố) như sau:

1. Điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng bao gồm trợ cấp tiền ăn và sinh hoạt phí đối với lực lượng Dân quân trinh sát thành phố, Dân quân thường trực quận - huyện và Dân quân thường trực phường - xã, thị trấn từ 750.000 đồng/tháng lên 900.000 đồng/tháng.

2. Điều chỉnh mức trợ cấp trang phục hàng năm đối với lực lượng Dân quân trình sát thành phố, Dân quân thường trực quận - huyện, Dân quân thường trực phường - xã, thị trấn, cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự và nhân viên Thống kê phường, xã, thị trấn từ 600.000 đồng/người/năm lên 740.000 đồng/người/năm.

3. Điều chỉnh mức trợ cấp quần trang lần đầu đối với Dân quân thường trực quận - huyện, Dân quân thường trực phường - xã, thị trấn từ 270.000 đồng/người/năm lên 465.000 đồng/người/năm.

4. Dân quân thường trực quận - huyện và Dân quân thường trực phường - xã, thị trấn sau khi hoàn thành nhiệm vụ tập trung thường trực được hưởng trợ cấp một lần, mỗi năm công tác làm nhiệm vụ thường trực được hưởng một tháng trợ cấp hiện hưởng.

5. Thời gian áp dụng các chế độ nêu trên từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.

Điều 2. Sở Tài chính phân bổ kinh phí hàng năm từ ngân sách thành phố cho Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố để thực hiện các chế độ chính sách đối với lực lượng Dân quân trình sát thành phố, lực lượng Dân quân thường trực quận - huyện nêu trên và hướng dẫn Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố lập dự toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

Ủy ban nhân dân quận - huyện sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự, nhân viên thống kê và lực lượng Dân quân thường trực phường - xã, thị trấn theo Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ khoản 1, 2, 3 Điều 3 Quyết định số 412/2006/QĐ-UBND-M ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định số lượng và chế độ chính sách đối với lực lượng Dân quân trình sát thành phố, Dân quân thường trực quận - huyện và Dân quân thường trực phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở - ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về điều chỉnh và bổ sung chế độ, chính sách đối với Công an viên
công tác ở xã và áp trên địa bàn thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 40/1999/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 1999 của Chính phủ về Công an xã và Thông tư số 08/1999/TT-BCA(V19) ngày 10 tháng 8 năm 1999 của Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 40/1999/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 1999 của Chính phủ về Công an xã;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an thành phố tại Tờ trình số 08/TTr-CATP(PX28) ngày 29 tháng 01 năm 2008 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 162/TTr-SNV ngày 18 tháng 3 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức phụ cấp hàng tháng, trợ cấp trang phục hàng năm và thực hiện chế độ, chính sách đối với Công an viên công tác ở xã và áp trên địa bàn thành phố (được quy định tại Quyết định số 46/2007/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh mức phụ cấp hàng tháng và trợ cấp trang phục đối với Công an xã trên địa bàn thành phố) như sau:

1. Điều chỉnh mức phụ cấp đối với Công an viên công tác ở xã và áp từ 750.000 đồng/người/tháng lên 900.000 đồng/người/tháng.

2. Điều chỉnh mức trợ cấp trang phục hàng năm đối với Công an viên từ 600.000 đồng/người/năm lên 740.000 đồng/người/năm.

3. Công an viên công tác ở xã và ấp được hưởng chế độ bảo hiểm y tế trong thời gian làm nhiệm vụ và được hưởng trợ cấp một lần khi thôi làm nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền như sau: Cứ mỗi năm công tác được hưởng trợ cấp một tháng theo mức phụ cấp hiện hưởng.

Thời gian thực hiện: Áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ khoản 1 và khoản 3 Điều 1 Quyết định số 46/2007/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2008/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2008

CHỈ THỊ

Về đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống dịch cúm gia cầm và cúm A (H5N1) ở người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Từ đầu năm 2008 đến nay, dịch cúm gia cầm đã xảy ra ở nhiều xã - phường, thị trấn của 19 tỉnh, thành phố và đã có 5 người tử vong do nhiễm cúm A (H5N1). Nguyên nhân chủ yếu do ở một số tỉnh, thành phố còn buông lỏng chỉ đạo, không giám sát chặt chẽ việc tiêm phòng, phát hiện, xử lý kịp thời các ổ dịch và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch; người dân có tư tưởng chủ quan, lơ là, không khai báo khi có gia cầm chết, vẫn ăn thịt gia cầm bị bệnh, ốm chết hoặc vứt xác gia cầm làm bệnh dịch lây lan, gây khó khăn cho công tác phòng, chống và lây nhiễm sang người, tốc độ lây lan ở các tỉnh đang tăng.

Tại thành phố Hồ Chí Minh để ngăn chặn tình trạng lây lan dịch bệnh cúm gia cầm xảy ra thời gian qua, thành phố đã thành lập 4 đoàn kiểm tra liên ngành của thành phố và các đoàn liên ngành của quận - huyện kiểm tra tình hình thực hiện Công văn số 1400/UBND-CNN ngày 03 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tập trung đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống dịch cúm gia cầm trên địa bàn thành phố. Kết quả kiểm tra cho thấy một số địa phương vẫn chưa thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân chủ động phòng, chống dịch, chưa có các biện pháp xử lý triệt để tình trạng vận chuyển, giết mổ, kinh doanh gia cầm sống và sản phẩm gia cầm trái phép.

Thực hiện Chỉ thị số 279/CT-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch cúm gia cầm và cúm A (H5N1) ở người; để chủ động ngăn chặn dịch cúm gia cầm tái phát, lây lan trên diện rộng, gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe người dân nếu không áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch một cách đồng bộ và kiên quyết trong thời gian tới; Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc, khẩn cấp các việc như sau:

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Trực tiếp chỉ đạo và phối hợp với cấp ủy Đảng trong việc phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan chức năng, lực lượng chuyên môn, cá nhân trong hệ thống chính trị; tuyên truyền sâu rộng, đưa nội dung các biện pháp phòng, chống dịch cúm gia cầm vào sinh hoạt thường xuyên ở khu phố, tổ nhân dân, đảm bảo thông tin đến tận từng người dân để nâng cao ý thức cảnh giác và bảo vệ cộng đồng.

b) Treo băng rôn, đặt áp phích, phát tờ rơi, phát loa tuyên truyền công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm tại các nơi công cộng, các trục giao lộ chính, khu vực tập trung dân cư, các chợ, nhất là tại các điểm kinh doanh gia cầm sống trái phép tồn tại trong thời gian dài.

c) Đưa nội dung công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm vào nội dung thực hiện chương trình năm “Thực hiện nếp sống văn minh đô thị”, trong đó trọng tâm tuyên truyền nhằm giảm dần đi đến chấm dứt thói quen mua gia cầm sống, chỉ tiêu thụ các sản phẩm gia cầm làm sẵn đã qua kiểm dịch, có bao bì, nhãn hiệu và bảo quản đúng quy định; không chăn nuôi gia cầm nhỏ lẻ, không đăng ký, không đảm bảo điều kiện an toàn sinh học; kịp thời báo với chính quyền địa phương tình hình vận chuyển, giết mổ, kinh doanh gia cầm sống, sản phẩm gia cầm trái phép.

d) Tập trung mọi lực lượng và nguồn kinh phí phòng, chống dịch, xử lý dứt điểm các điểm nóng kinh doanh gia cầm sống tồn tại trong thời gian dài trên địa bàn. Bố trí lực lượng tại các chốt cố định; tăng mật độ tuần tra địa bàn, nhất là các tuyến đường nhỏ thông với các trục lộ chính ra vào thành phố, không để gia cầm sống vận chuyển trái phép vào địa bàn thành phố.

e) Nghiêm cấm tình trạng chăn nuôi gia cầm, thủy cầm trong khu vực nội thành và ven nội, khu vực tập trung dân cư, bệnh viện, trường học... Xử lý triệt để tình trạng chăn nuôi gia cầm, thủy cầm nhỏ lẻ, không đăng ký tại các huyện ngoại thành; tình trạng chăn nuôi gà đá trên địa bàn; vứt xác gia cầm, thủy cầm chết trên sông rạch.

g) Tiến hành ngay tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng trên diện rộng, các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, các điểm kinh doanh, chế biến gia cầm.

h) Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo các cấp chính quyền, cơ quan chuyên môn và từng cá nhân không thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được phân công.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chỉ đạo Chi cục Thú y:

a) Tiếp tục phối hợp với các tỉnh trong việc cung cấp thông tin dịch bệnh, kiểm tra từ gốc đàn gia cầm, thủy cầm trước khi đưa vào thành phố tiêu thụ.

b) Giám sát chặt chẽ tình hình dịch tễ trên địa bàn, tăng cường lấy mẫu xét nghiệm kiểm tra hiệu giá kháng thể tại các cơ sở giết mổ, nhằm đảm bảo nguồn thực phẩm an toàn cho người dân thành phố.

c) Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các đoàn liên ngành kiểm soát chặt chẽ tình hình vận chuyển, giết mổ, kinh doanh trên địa bàn, tại các trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông, các tuyến đường quốc lộ, liên tỉnh lộ, các cửa ngõ ra vào thành phố và vùng giáp ranh với các tỉnh. Phát hiện và xử lý triệt để các trường hợp vận chuyển, giết mổ, kinh doanh không đúng quy định, không rõ nguồn gốc.

d) Phối hợp với Ban Quản lý chợ, đoàn liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm việc kiểm tra, phát hiện và xử lý tịch thu tiêu hủy đối với các trường hợp kinh doanh, tiêu thụ gia cầm, sản phẩm gia cầm trái phép, không rõ nguồn gốc và bao bì nhãn hiệu hàng hóa theo quy định tại các chợ, các cửa hàng, nhà hàng, bếp ăn tập thể...

e) Cung cấp đường dây nóng cho Sở Giao thông - Công chính niêm yết trên các phương tiện vận tải hành khách.

3. Giao Sở Thương mại:

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình vận chuyển, kinh doanh gia cầm sống tại các trục lộ giao thông, các tuyến Quốc lộ, liên tỉnh lộ, các cửa ngõ ra vào thành phố, nhất là các khu vực giáp ranh giữa các quận - huyện trong thành phố, giải quyết dứt điểm các điểm nóng kinh doanh gia cầm trái phép tại khu vực giáp ranh, nhất là khu vực giáp ranh giữa các quận - huyện: quận 8 - huyện Bình Chánh, quận 12 - quận Gò Vấp, huyện Bình Chánh - quận Bình Tân...; cung cấp đường dây nóng cho Sở Giao thông - Công chính niêm yết trên các phương tiện vận tải hành khách.

- Chỉ đạo Ban Quản lý chợ tăng cường kiểm soát và chịu trách nhiệm trong việc kinh doanh sản phẩm gia cầm không đúng quy định; chấn chỉnh điều kiện vệ sinh thực phẩm tại các quầy sạp kinh doanh tại chợ theo đúng quy định của ngành Thương mại. Xử lý kiên quyết đối với tình trạng kinh doanh gia cầm, sản phẩm gia cầm không đúng quy định, đình chỉ kinh doanh đối với các trường hợp cố tình vi phạm.

4. Giao Sở Y tế:

- Chủ trì đoàn liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm kiểm tra tình hình hoạt động của các cơ sở chế biến tại các khu công nghiệp, bếp ăn tập thể, trường học, nhà hàng, quán ăn, nhất là các cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo không để tình trạng sử dụng sản phẩm gia cầm không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện nếu không thực hiện đúng quy định.

- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh sẵn sàng cho công tác phòng, chống dịch bệnh gia cầm tại thành phố và hỗ trợ cho các tỉnh. Thường xuyên giám sát, phát hiện và cách ly kịp thời các trường hợp có triệu chứng nghi ngờ cúm A trên người.

5. Giao Công an thành phố:

- Phối hợp với đoàn liên ngành thành phố và quận - huyện trong việc kiểm tra, pháp hiện, xử lý các đối tượng kinh doanh gia cầm sống trái phép, chặn kiểm các trường hợp nghi ngờ vận chuyển gia cầm sống trên các phương tiện vận tải hành khách. Xử phạt và áp dụng biện pháp tạm giữ phương tiện vận chuyển đối với các trường hợp cố tình vi phạm hoặc tái phạm nhiều lần trong việc vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm trái phép.

- Chỉ đạo Công an các quận - huyện điều tra, xác minh làm rõ và xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi chống đối, hành hung người thi hành công vụ. Truy tố trách nhiệm hình sự đối với những đối tượng tái phạm nhiều lần.

6. Giao Sở Giao thông - Công chính:

- Chỉ đạo Ban Quản lý các bến xe thông báo cho chủ phương tiện vận tải công cộng chấp hành nghiêm việc không vận chuyển gia cầm sống, sản phẩm gia cầm trái phép từ các tỉnh về thành phố.

- Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của Chi cục Thú y và Chi cục Quản lý thị trường trên các phương tiện vận tải hành khách để hành khách kịp thời báo cho các cơ quan chức năng xử lý các trường hợp phát hiện vận chuyển gia cầm sống trái phép từ các tỉnh về thành phố.

7. Giao Sở Văn hóa và Thông tin:

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời thông tin diễn biến, nguy cơ dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch để nhân dân biết và chủ động phòng, chống dịch.

- Tập trung tổ chức tuyên truyền, vận động rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gắn với chủ đề năm của thành phố “Xây dựng nếp sống văn minh đô thị”.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2008/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2008

CHỈ THỊ

**Về tăng cường các biện pháp cấp bách để góp phần giảm lạm phát,
thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phấn đấu hoàn thành
các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2008**

Thực hiện Chỉ thị số 32/2007/CT-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về tập trung các giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2008, Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2008; trong quý I/2008, với sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, kinh tế thành phố tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, vốn đầu tư toàn xã hội, nhất là đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng cao, các lĩnh vực văn hóa - xã hội có chuyển biến tích cực; thành phố tiếp tục duy trì ổn định chính trị, bảo đảm giữ vững quốc phòng và an ninh, trật tự an toàn xã hội; giảm thấp tai nạn giao thông; kiểm chế giá cả trong thời kỳ trước, trong và sau Tết nguyên đán.

Tuy nhiên, thành phố đang đứng trước nhiều khó khăn, thử thách; chỉ số giá cả tăng, giá các loại vật tư nguyên liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất đang biến động mạnh và có những diễn biến phức tạp, tốc độ lạm phát đang ở mức cao... đã tác động lớn đến sản xuất và đời sống của các tầng lớp nhân dân thành phố. Trong tình hình đó, đòi hỏi lãnh đạo các ngành, các cấp, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân thành phố nhận thức sâu sắc những thuận lợi, khó khăn của thành phố và đất nước để chia sẻ, cộng đồng trách nhiệm; phải thực hành tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2008, góp phần cùng cả nước kiểm chế lạm phát, duy trì tốc độ tăng trưởng, chăm lo tốt đời sống nhân dân.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ và các giải pháp cấp bách được nêu tại Nghị quyết hội nghị thường kỳ quý I/2008 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ

thị Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Nhà nước trực thuộc thành phố khẩn trương thực hiện những nội dung sau:

1. Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội thành phố quý I/2008, Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Nhà nước trực thuộc thành phố tổ chức rà soát các chỉ tiêu chủ yếu, phân tích đánh giá những mặt làm được, những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân; đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể hàng quý, hàng tháng, tập trung chỉ đạo điều hành, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2008 đã được các Nghị quyết của Thành ủy và Hội đồng nhân dân thành phố xác định; đặc biệt là đẩy mạnh cải cách hành chính, phục vụ tốt cho sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân, gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

2. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Nhà nước trực thuộc thành phố phải gắn việc quản lý thu chi ngân sách nhà nước với việc thực hiện triệt để Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; điều hành quản lý ngân sách phải chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, theo đúng dự toán ngân sách được giao, đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức chỉ tiêu đã quy định.

2.1. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc thành phố tập trung quản lý điều hành có hiệu quả ngân sách thành phố năm 2008; xác định các giải pháp khai thác nguồn thu; quản lý tập trung các nguồn thu vào ngân sách, thu đúng, thu đủ, chống thất thu; phấn đấu thu ngân sách năm 2008 phải đạt và vượt tối thiểu 5% so với dự toán được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho các địa phương, đơn vị tại Quyết định số 137/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2007.

2.2. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Nhà nước phải tăng cường quản lý và kiểm soát chặt chẽ các khoản chi thường xuyên; hạn chế chi tạm ứng; phối hợp với Kho bạc Nhà nước tăng cường kiểm soát chi, kể cả chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm những trường hợp chi không đúng quy định; đối với các khoản chi hội nghị, lễ hội, phải theo đúng chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố và chi đúng

chế độ quy định. Phần đầu tiết kiệm 10% dự toán chi đã được bố trí cho năm 2008 theo chỉ đạo của Chính phủ.

2.3. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính, công tác tự kiểm tra nội bộ đối với từng đơn vị sử dụng ngân sách, thực hiện công khai đầy đủ mọi khoản kinh phí ngân sách và có tính chất ngân sách. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố nếu để xảy ra những vi phạm trong công tác quản lý và sử dụng ngân sách.

3. Triển khai các biện pháp quyết liệt nhằm điều phối nguồn vốn có hiệu quả, thực hành tiết kiệm trong quản lý đầu tư xây dựng các công trình sử dụng vốn ngân sách:

3.1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổ chức rà soát tiến độ, tình hình thực hiện các dự án đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước; đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố phương án điều chỉnh vốn đầu tư, đảm bảo tính hiệu quả cao trong sử dụng vốn ngân sách. Ưu tiên bố trí vốn cho các công trình thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, các chương trình và công trình mang tính đòn bẩy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII; dự án xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị như cấp nước, thoát nước, phát triển giao thông, xử lý môi trường... Kiên quyết tạm ngưng cấp vốn đối với các dự án đang chuẩn bị đầu tư nhưng chưa mang tính cấp thiết; điều chuyển vốn của các công trình, dự án không có khả năng triển khai cho các công trình, dự án quan trọng, đủ điều kiện thực hiện nhưng còn khó khăn về nguồn vốn.

3.2. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Nhà nước, người đứng đầu các đơn vị làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách có trách nhiệm tăng cường công tác giám sát đánh giá đầu tư xây dựng cơ bản, thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát tình hình, tiến độ, chất lượng thực hiện dự án tại các ngành, các cấp và trực tiếp tháo gỡ khó khăn, bổ sung các giải pháp cụ thể, thiết thực, khả thi nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư; kịp thời phát hiện những sai phạm và có biện pháp xử lý nghiêm minh nhằm ngăn chặn tình trạng thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng.

3.3. Ban Quản lý các dự án đầu tư tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương phải tập trung đôn đốc nhà thầu thi công tăng cường năng lực, phương tiện, điều kiện thi công, tổ chức lao động khoa học hợp lý, liên tục, kể cả tổ chức thi công 3 ca, đảm bảo đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng và mỹ quan đô thị; nhanh chóng đưa công trình vào sử dụng nhằm phát huy cao nhất hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách.

3.4. Định kỳ hàng tháng, giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp tổ chức giao ban đầu tư xây dựng cơ bản để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án. Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước theo dõi, hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện việc điều chỉnh chính xác giá vật tư, nguyên liệu, không để ách tắc, gây chậm trễ trong thi công, tạo mọi điều kiện để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư; đồng thời ngăn ngừa thất thoát.

4. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố, kể cả các doanh nghiệp Trung ương quản lý có trách nhiệm:

4.1. Rà soát lại các chỉ tiêu, kế hoạch của đơn vị mình về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, chăm lo cho người lao động... để xây dựng các biện pháp cấp bách thực hiện đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu năm 2008.

4.2. Đề ra các biện pháp nhằm cải tiến công nghệ, đổi mới thiết bị, tổ chức sử dụng lao động khoa học, nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm chi phí sản xuất, tiết kiệm nguyên vật liệu, tiết kiệm năng lượng, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh hàng hóa, dịch vụ đảm bảo cung cấp hàng hóa dồi dào, phục vụ tốt nhu cầu cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân thành phố; kiên quyết không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, giá cả gia tăng; tuyệt đối không lợi dụng tình hình giá cả tăng để đầu cơ, nâng giá bất hợp lý; phấn đấu giảm giá từ 5% - 10% so với thị trường, góp phần bình ổn giá, phục vụ đời sống nhân dân.

4.3. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 06/2007/CT-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hành tiết kiệm trong sử dụng điện; phấn đấu tiết kiệm ít nhất 10% mức tiêu thụ điện của cơ quan, đơn vị; cắt giảm 50% số lượng đèn chiếu sáng công cộng tại các tuyến đường phố, khu vực công cộng, công viên; điều chỉnh hợp lý thời gian bật, tắt đèn chiếu sáng công cộng, đảm bảo vừa thực hành tiết kiệm vừa không gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông của thành phố.

5. Tăng cường công tác quản lý thị trường, giá cả; bảo đảm cân đối và cung ứng kịp thời các mặt hàng lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu, các loại vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất và đời sống, chống hàng gian, hàng giả, đầu cơ trục lợi.

6. Từ nay đến cuối năm, Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Nhà nước trực thuộc thành phố phải tập trung công tác chỉ đạo điều hành thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản, nhiệm vụ chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2008; hạn chế tối đa việc tổ chức các hoạt động lễ hội và đi tham quan, học tập kinh nghiệm trong

và ngoài nước; trong trường hợp cần thiết phải báo cáo xin ý kiến và được sự chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thành phố phát động trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thành phố tích cực hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước, kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ kêu gọi thi đua Ái Quốc (11/6/1948 - 11/6/2008); tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần năng động, sáng tạo, chung sức chung lòng, hăng hái thi đua trong học tập, lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm trong sinh hoạt và tiêu dùng, sẵn sàng vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần cùng thành phố hoàn thành các mục tiêu cơ bản và nhiệm vụ chủ yếu năm 2008; góp phần cùng cả nước kiềm chế lạm phát, giữ vững tình hình kinh tế - xã hội và thực hiện tốt các hoạt động an sinh xã hội.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc các Tổng Công ty trực thuộc thành phố căn cứ Chỉ thị này, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công người có trách nhiệm từng phần việc; hàng tháng, quý có kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo theo quy định, nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2008, là năm bản lề của kế hoạch 5 năm (2006 - 2010) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1355/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy định
danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí
công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 92/TTr-SNV ngày 31 tháng 01 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Về triển khai thực hiện Quy định danh mục các vị trí
công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1355/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm chủ động phòng ngừa tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến việc quản lý ngân sách, tài sản của Nhà nước, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức phải tiến hành theo định kỳ đảm bảo dân chủ, khách quan, đúng quy định và được thực hiện trong phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức và đơn vị.

II. PHƯƠNG THỨC TIẾN HÀNH

Căn cứ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm xây dựng phương án, kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trong đó chú trọng các nội dung như sau:

1. Về nguyên tắc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức:

a) Việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là quy định bắt buộc, áp dụng đối với tất cả các cán bộ, công chức, viên chức được bố trí vào các vị trí công tác thuộc các lĩnh vực, ngành, nghề quy định tại Điều 8 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Phải thực hiện khách quan, công tâm, khoa học và hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức; chống biểu hiện bè phái, chủ nghĩa cá nhân; và giữ được sự ổn định, đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Thực hiện nguyên tắc hoán vị, không làm tăng biên chế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

d) Phải được tiến hành theo phương án, kế hoạch đã xây dựng và được công bố công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị và gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đang công tác trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức sau:

- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện;

- Các cơ quan của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của thành phố, quận - huyện, phường - xã, thị trấn;

- Các đơn vị sự nghiệp của nhà nước; đơn vị sự nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

- Các tổng công ty, công ty nhà nước;

- Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các cơ quan, tổ chức đơn vị khác có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước;

b) Việc luân chuyển cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (là những người được bầu cử hoặc được bổ nhiệm giữ chức vụ có thời hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo) được thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.

3. Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác:

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là 3 năm (đủ 36 tháng) đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn nghiệp vụ tại các vị trí trong các lĩnh vực ngành nghề đã được quy định.

4. Danh mục các vị trí công tác trong các lĩnh vực, ngành, nghề phải định kỳ chuyển đổi:

Thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện:

Đầu quý II năm 2008, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức cho Thủ trưởng các sở - ngành, các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn để quán triệt và thực hiện nghiêm túc.

Sau Hội nghị, Thủ trưởng các sở - ngành, các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn triển khai thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP theo các bước như sau:

Bước 1: Phối hợp với tổ chức công đoàn trong cơ quan tổ chức Hội nghị để quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức nắm vững nội dung, nhận thức rõ mục đích, ý nghĩa của việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Bước 2: Thủ trưởng cơ quan xây dựng phương án, kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác từ bộ phận này sang bộ phận khác cùng chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi, phụ trách, quản lý.

Bước 3: Thông qua phương án, kế hoạch trong lãnh đạo và Đảng ủy đơn vị. Sau khi thống nhất thì tiến hành công khai trong toàn cơ quan, đơn vị.

Bước 4: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức thông qua việc ban hành quyết định điều động, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành.

Bước 5: Định kỳ 6 tháng 1 lần có tổ chức sơ kết đánh giá tình hình, qua đó rút kinh nghiệm thực hiện tốt hơn trong cơ quan đơn vị mình.

2. Phân công thực hiện:

a) Giao Sở Nội vụ thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thực hiện

việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của Nhà nước và định kỳ báo cáo tình hình thực hiện cho Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nội vụ theo quy định.

b) Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2008/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2008

CHỈ THỊ

Về việc thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2008 - 2009

Thực hiện Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng, Chỉ thị số 21/2002/CT-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, trong năm 2007, mặc dù thời tiết diễn biến khá phức tạp nhưng Ủy ban nhân dân các quận - huyện và sở - ngành chức năng đã tích cực chủ động thực hiện nhiều biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng, không để xảy ra cháy rừng trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, một số địa phương chưa thực sự quan tâm phòng, chống cháy đối với những diện tích cây trồng phân tán và đồng cỏ tiếp giáp các khu rừng, đã để xảy ra 10 vụ cháy, tuy thiệt hại không lớn về kinh tế nhưng ít nhiều gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội. Để khắc phục tình trạng trên, trong năm 2008 thời tiết còn diễn biến phức tạp và rút kinh nghiệm năm 2007, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu thủ trưởng các sở - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện nơi có rừng cần tập trung thực hiện những biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô 2008 với nội dung sau:

1. Ủy ban nhân dân các quận - huyện nơi có rừng:

a) Tăng cường chức năng quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp, tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ huy về phòng cháy, chữa cháy rừng của cấp mình, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khảo sát nắm lại diện tích và chủ sở hữu các khu rừng trồng và cây trồng tập trung dễ cháy khác để có biện pháp cụ thể cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương, đồng thời tăng cường kiểm tra việc thực hiện của chính quyền cơ sở và đơn vị chủ rừng.

Lập phương án phòng cháy, chữa cháy chung (trong đó có phòng cháy, chữa cháy rừng) theo phương châm: **Lấy phòng cháy là chính và thực hiện 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và vật tư hậu cần tại chỗ.**

Cần đổi ngân sách của địa phương tiếp tục đầu tư trang bị công cụ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy cho các xã - phường.

b) Chỉ đạo các phường - xã nơi có rừng thực hiện:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương; tổ chức kiểm tra, sửa chữa, bổ sung các bảng tuyên truyền, biển báo cấm lửa; nhắc nhở các hộ dân sinh sống, sản xuất ở khu vực gần rừng thực hiện cam kết về phòng cháy, chữa cháy.

Chỉ đạo Công an xã - phường tổ chức kiểm tra, yêu cầu các đơn vị chủ rừng và hộ gia đình trồng các loài cây có nguy cơ cháy cao (rừng cây phân tán, cao su, mía...) thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy, tối thiểu tại mỗi khu rừng phải được phát dọn cỏ, lá khô tạo băng trắng cách ly với bên ngoài để chống cháy lan; tăng cường công tác quản lý đối với việc phát đốt đồng cỏ chuyên vụ trong sản xuất nông nghiệp và đổ, đốt rác thải trong khu vực gần rừng.

Lập phương án tổ chức chữa cháy rừng của địa phương theo phương châm “4 tại chỗ”, kiện toàn các Tổ xung kích phòng cháy, chữa cháy và tổ chức tuần tra canh lửa tại những khu vực trọng điểm cháy rừng và cháy cây trồng phân tán; kịp thời huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ để xử lý mọi tình huống cháy xảy ra trên địa bàn.

Tổ chức trực ban nắm tình hình trên địa bàn và thực hiện chế độ báo cáo về tình hình phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

2. Các chủ rừng và chủ diện tích cây trồng dễ cháy khác:

a) Đối với các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ nơi có nguy cơ cháy cao, yêu cầu đơn vị chủ quản lý phải tăng cường chốt bảo vệ, biển báo cấm lửa, hạn chế tối đa người dân vào rừng, thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống cháy như: phát dọn thực bì, tạo băng cản lửa, nạo vét kênh, mương trữ nước, bơm nước giữ ẩm nền rừng. Rà soát, bổ sung kịp thời phương án chữa cháy và tổ chức thực tập phương án có sự phối hợp giữa các lực lượng, hàng năm theo quy định.

b) Đối với các đơn vị hoạt động dịch vụ tham quan du lịch tại nơi có rừng, cần phải thực hiện việc dọn lá cây, cỏ khô dọc hai bên đường dẫn vào rừng (cách mép đường mỗi bên 5m), tưới nước giữ ẩm nền rừng, có biện pháp nhắc nhở khách tham quan du lịch không hút thuốc trong rừng.

c) Đối với chủ đầu tư các dự án kinh tế - xã hội đã được Ủy ban nhân dân thành phố giao đất nhưng chưa triển khai hết diện tích, trên đó có các loài cây dễ cháy, (cây bụi, thảm thực vật) cần phải thực hiện các biện pháp phòng, chống cháy hoặc tổ chức

đốt có kiểm soát. Trong trường hợp thực hiện biện pháp đốt có kiểm soát, cần phải có kế hoạch cụ thể và được cơ quan Cảnh sát phòng cháy chữa cháy khu vực, địa phương, kiểm lâm tham gia.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố:

a) Chi đạo Chi cục Kiểm lâm:

Phối hợp cùng Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố lập, bổ sung phương án tổ chức chữa cháy rừng cấp thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Phối hợp với Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố tổ chức tập huấn nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng Kiểm lâm và cán bộ phụ trách phòng cháy, chữa cháy ở cơ sở; hướng dẫn giúp các quận - huyện, phường - xã nơi có rừng và các đơn vị chủ rừng lập hồ sơ, phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy rừng phù hợp với đặc điểm của từng địa phương và tổ chức diễn tập phương án chữa cháy rừng.

Tổ chức cập nhật thông tin về dự báo cấp nguy cơ cháy rừng và tình hình cháy rừng trên địa bàn thành phố, kịp thời báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý những tình huống phức tạp xảy ra.

Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở mọi tổ chức, cá nhân hoạt động trong vùng có rừng thực hiện các chế độ, quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng, kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với những tổ chức, cá nhân có tình vi phạm.

Phối hợp các cơ quan báo, đài của Trung ương và thành phố tăng cường công tác tuyên truyền về an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng, thông tin dự báo cấp cháy rừng để mọi người tích cực tham gia thực hiện công tác phòng, chống cháy rừng.

b) Chỉ đạo Công ty Quản lý Khai thác dịch vụ thủy lợi, Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão tăng cường các biện pháp chủ động điều tiết nước đối với hệ thống kênh thủy lợi nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp, đồng thời đảm bảo nguồn nước phục vụ cho công tác phòng cháy và chữa cháy tại những khu vực có rừng và cây trồng dễ cháy khác.

c) Chủ trì xây dựng và tổ chức ký kết quy chế phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố: Chỉ đạo các bộ phận tham mưu, các Trung tâm Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy khu vực tăng cường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác phòng cháy, chữa cháy nói chung; phối hợp Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi có rừng thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; có kế hoạch điều động lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia chữa cháy khi có yêu cầu; phối hợp Chi cục Kiểm lâm tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy, xây dựng và tổ chức diễn tập phương án tổ chức chữa cháy rừng cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy ở cơ sở.

5. Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong: Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đóng quân trên địa bàn nơi có rừng thường xuyên tổ chức quán triệt cho cán bộ, chiến sĩ, học viên nêu cao ý thức bảo đảm an toàn khi sử dụng lửa trong sinh hoạt và trong diễn tập, gắn công tác phòng, chống cháy, nổ với công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; lập kế hoạch tổ chức phối hợp tham gia chữa cháy rừng khi có yêu cầu.

6. Sở Tài chính thành phố kịp thời xét cấp, bảo đảm kinh phí hoạt động của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy về các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng và nhu cầu thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy đối với diện tích rừng phòng hộ của thành phố theo quy định.

7. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy cấp Thành phố về các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng có kế hoạch phối hợp cùng các cơ quan chức năng là thành viên Ban Chỉ huy, tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; theo dõi tình hình thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để có chỉ đạo kịp thời.

8. Cơ quan chuyên trách các cấp về phòng cháy, chữa cháy và các đơn vị chủ rừng tổ chức trực phòng cháy, chữa cháy 24/24 giờ trong ngày, trong suốt các tháng mùa khô; nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo và báo cháy, cụ thể:

a) Hàng ngày (từ 15 giờ đến 16 giờ) các phường - xã có rừng và đơn vị chủ rừng báo cáo nhanh tình hình phòng cháy, chữa cháy rừng về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy cấp Thành phố về các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng theo số điện thoại 8552501 để kịp thời tổng hợp và báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ đạo Phòng cháy, chữa cháy rừng Trung ương.

b) Trong trường hợp xảy ra cháy rừng hoặc cháy thảm thực vật trên địa bàn quản lý vượt quá khả năng của lực lượng chữa cháy tại chỗ, đơn vị chủ rừng phải thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị chức năng để huy động lực lượng, phương tiện tổ chức chữa cháy theo các số điện thoại như sau:

- Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy chuyên nghiệp: 114;
- Chi cục Kiểm lâm: Điện thoại số 8552501;
- Phòng Kinh tế quận 9: Điện thoại số 8973224;
- Phòng Kinh tế huyện Hóc Môn: Điện thoại số 8910377;
- Phòng Kinh tế huyện Bình Chánh: Điện thoại số 7602130;
- Phòng Kinh tế huyện Củ Chi: Điện thoại số 8920371;
- Phòng Kinh tế huyện Cần Giò: Điện thoại số 8740208.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ngành có liên quan, chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã nơi có rừng nghiêm túc thực hiện Chỉ thị này, nhất định không để xảy ra cháy rừng trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

QUẬN TÂN PHÚ

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2008/QĐ-UBND

Tân Phú, ngày 26 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý và phân công thực hiện các
dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn quận Tân Phú**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 16/2005/NĐ-CP của các Bộ ngành liên quan;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 209/2004/NĐ-CP của các Bộ ngành liên quan;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 99/2007/NĐ-CP của các Bộ ngành liên quan;

Căn cứ Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp tại Công văn số 03/TĐVBQPPL-TP ngày 10 tháng 3 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và phân công thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn quận Tân Phú.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười), ngày kể từ ngày ký.

Bãi bỏ một số nội dung nêu tại Công văn số 206/UBND-TCKH ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú về việc hướng dẫn phân công thực hiện tạm thời trình tự công tác xây dựng cơ bản và sửa chữa các công trình thuộc quận quản lý và tại các văn bản khác có liên quan trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước quận, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, Thủ trưởng các phòng - ban, các ngành thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Hạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Về quản lý và phân công thực hiện các
dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn quận Tân Phú**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Công trình do quận quyết định đầu tư

Theo phân cấp hiện hành, cấp quận sẽ quyết định đầu tư và chịu trách nhiệm quản lý xuyên suốt toàn bộ quá trình đầu tư và xây dựng các dự án:

- Sử dụng nguồn vốn ngân sách quận.

- Dự án nhóm C sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố phân cấp cho quận quản lý, các dự án sử dụng nguồn thu được thành phố để lại cho quận chi đầu tư phát triển và nguồn vốn huy động của các thành phần kinh tế để chi cho đầu tư, sau khi danh mục dự án đã được Hội đồng nhân dân quận thông qua hoặc có chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền.

- Dự án nhóm C do các đơn vị trực thuộc quận làm chủ đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố, sau khi các dự án này đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua hoặc có chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền và Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư (trừ các dự án thuộc chuyên ngành công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông).

Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan đầu mối tiếp nhận và tham mưu về chủ trương, quy trình và kế hoạch thực hiện các dự án, công trình xây dựng cơ bản - sửa chữa trên địa bàn quận.

Phòng Quản lý đô thị là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng cơ bản - sửa chữa do Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường quyết định đầu tư hoặc cấp giấy phép xây dựng.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này áp dụng cho:

- Các dự án đầu tư xây dựng công trình từ tất cả các nguồn vốn hợp pháp thuộc quận quản lý hoặc được phân cấp quản lý.

- Các dự án đầu tư xây dựng công trình do các cấp phường, trường học, ban - ngành hành chính - sự nghiệp... thuộc quận (sau đây gọi chung là các cấp thuộc quận) quản lý từ tất cả các nguồn vốn hợp pháp.

2. Các dự án, công trình không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này:

- Dự án của các chủ đầu tư không sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Dự án sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn, trong đó quận chỉ quản lý một phần vốn (sẽ do thỏa thuận riêng giữa Ủy ban nhân dân quận với chủ các nguồn vốn khác).

- Dự án mua sắm hàng hóa (mang tính chất đầu tư hoặc mua sắm thường xuyên). Loại dự án này Ủy ban nhân dân quận sẽ có quy định riêng.

- Các công trình duy tu, sửa chữa, bảo trì thuộc kế hoạch chi thường xuyên từ nguồn vốn ngân sách chi sự nghiệp có tổng mức vốn dưới 1 tỷ đồng (áp dụng theo Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03 tháng 4 tháng 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước). Loại công trình này Ủy ban nhân dân quận sẽ có quy định riêng.

- Công trình nạo vét kênh, cống, hồ ga hàng năm thuộc kế hoạch chi thường xuyên.

- Công trình thực hiện theo lệnh công tác.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước của quận.

- Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước của quận.

Điều 4. Chủ đầu tư

Thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh.

Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận chọn đơn vị để giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án trước khi quyết định đầu tư.

Điều 5. Trường hợp cần lập dự án đầu tư hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

1. Khi đầu tư xây dựng công trình, thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này, có tổng mức đầu tư từ 7 tỷ đồng trở lên chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập và trình duyệt dự án đầu tư.

2. Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ, khi đầu tư xây dựng các loại công trình xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này chủ đầu tư không cần phải lập dự án mà chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và trình duyệt; trừ trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có yêu cầu phải lập dự án.

Đơn vị đầu mối thẩm định và tham mưu trình duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật là Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Điều 6. Lập kế hoạch đầu tư

1. Vào cuối quý 3 năm trước năm kế hoạch, căn cứ vào nhu cầu đầu tư và khả năng các nguồn vốn, Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với các ban - ngành chức năng, các đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 11 phường tổng hợp danh mục dự án chuẩn bị đầu tư hoặc sẽ thực hiện trong năm kế hoạch tham mưu Thường trực Ủy ban nhân dân quận trình Hội đồng nhân dân quận xem xét thông qua. Danh mục dự án theo các loại nguồn vốn sau:

- Các dự án đề nghị nguồn vốn ngân sách Thành phố tập trung.
- Các dự án nguồn vốn Thành phố phân cấp cho Quận.
- Các dự án, công trình nguồn vốn thuộc ngân sách quận như: vốn ngân sách quận tập trung, vốn sửa chữa nhà Nhà nước, vốn sự nghiệp kiến thiết thị chính...

Các danh mục trên bao gồm cả các dự án, công trình chuyển tiếp từ năm trước

sang, được bổ sung và điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế và sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân quận.

Sau khi được Hội đồng nhân dân quận thông qua, Phòng Tài chính - Kế hoạch soạn thảo quyết định kế hoạch đầu tư phần vốn thuộc quận quản lý trình Ủy ban nhân dân quận ký ban hành theo từng đợt và soạn thảo tờ trình trình Ủy ban nhân dân quận đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch đầu tư phần vốn ngân sách thành phố tập trung.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm tham mưu đơn vị làm chủ đầu tư, loại quyết định đầu tư (duyet dự án hay duyet Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) ngay trong quyết định duyet kế hoạch đầu tư.

Đối với dự án công trình cần tách riêng dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân quận giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình phối hợp Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân phường có công trình và các ngành chức năng có liên quan tham mưu báo cáo đề xuất.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, các chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận về việc đề xuất nhu cầu dự án ghi kế hoạch, số vốn đề xuất giao và thực hiện hoàn thành chỉ tiêu vốn được giao.

4. Về thỏa hiệp quy mô đầu tư sau khi kế hoạch đầu tư được ký ban hành: chủ đầu tư chịu trách nhiệm lấy ý kiến thỏa hiệp quy mô cụ thể của các ban - ngành liên quan gồm: Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân phường (nơi có công trình tọa lạc), đơn vị thụ hưởng (nếu có) và các cơ quan khác (nếu có) bằng cách tổ chức cuộc họp hoặc gửi văn bản yêu cầu trước khi tiến hành thủ tục lập hồ sơ dự án hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Điều 7. Lập, thẩm định và phê duyệt dự án

Thực hiện theo Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng và các Điều 6, 7, 8, 9 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố, cụ thể như sau:

1. Lập hồ sơ dự án:

Căn cứ vào quyết định kế hoạch đầu tư do Ủy ban nhân dân quận ký ban hành, chủ đầu tư tự phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí lập hồ sơ dự án.

Chủ đầu tư tự tổ chức hoặc thuê tư vấn lập hồ sơ dự án theo Điều 5, Điều 53 và Điều 54 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Nội dung, thành phần của hồ sơ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Trình tự thủ tục, hồ sơ pháp lý và mẫu biểu theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ.

- Đối với dự án đầu tư thì phải thiết kế xây dựng công trình từ 2 bước trở lên theo Điều 14 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ. Do đó, trong hồ sơ dự án phải có thiết kế cơ sở.

- Chủ đầu tư trình hồ sơ thẩm định thiết kế cơ sở đến Phòng Quản lý đô thị và chịu trách nhiệm liên hệ trực tiếp để bổ sung hoặc giải trình hồ sơ thiết kế cơ sở với Phòng Quản lý đô thị.

- Đối với dự án có thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng: chủ đầu tư cung cấp các số liệu liên quan như quy mô, phạm vi, khối lượng giải tỏa... cho Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng để Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tính toán số liệu khái toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đưa vào hồ sơ dự án trình thẩm định.

- Đối với dự án có trang thiết bị thì phần chi phí trang thiết bị sẽ do Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định về giá. Phòng Tài chính - Kế hoạch có thể trình kết quả thẩm định giá trang thiết bị chung hoặc riêng với kết quả thẩm định dự án.

- Chủ đầu tư trình hồ sơ thẩm định dự án đến Phòng Tài chính - Kế hoạch và chịu trách nhiệm liên hệ trực tiếp để bổ sung hoặc giải trình hồ sơ dự án với Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Hồ sơ thẩm định dự án có thể trình cùng lúc hoặc sau khi trình hồ sơ thẩm định thiết kế cơ sở.

2. Thẩm định thiết kế cơ sở của dự án:

Phòng Quản lý đô thị là cơ quan chịu trách nhiệm thẩm định thiết kế cơ sở các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của quận.

Trình tự, phương pháp, mẫu biểu và thời hạn thẩm định được quy định tại Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng và các

Điều 7, Điều 11 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Sau khi thẩm định xong, Phòng Quản lý đô thị gửi kết quả thẩm định đến Phòng Tài chính - Kế hoạch, đồng thời gửi Sở Xây dựng và chủ đầu tư mỗi nơi một bản.

Phòng Quản lý đô thị chịu trách nhiệm trước Thường trực Ủy ban nhân dân quận về chất lượng và thời hạn của kết quả thẩm định thiết kế cơ sở, nghiêm cấm áp đặt thêm các thủ tục hành chính hoặc kéo dài thêm thời gian ngoài quy định.

3. Thẩm định và trình duyệt dự án:

Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chịu trách nhiệm thẩm định các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của quận.

Trình tự, phương pháp, mẫu biểu và thời hạn thẩm định được quy định tại Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng và các Điều 8, Điều 12 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Khi thẩm định dự án, nếu tổng mức đầu tư thực tế vượt hơn so với tổng vốn đầu tư đã được Ủy ban nhân dân quận chấp thuận trong kế hoạch chuẩn bị đầu tư, nhưng tổng mức đầu tư vượt không quá 15% so với dự kiến ban đầu, không làm thay đổi tính chất nhóm của dự án và không làm ảnh hưởng đến mục tiêu đầu tư của dự án thì cơ quan thẩm định được tiếp nhận hồ sơ để thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định dự án và trình duyệt theo quy định. Trường hợp tổng mức đầu tư vượt quá 15% so với dự kiến ban đầu, chủ đầu tư phải báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận (đồng gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch) để duyệt lại chủ trương đầu tư.

Sau khi thẩm định xong, Phòng Tài chính - Kế hoạch lập tờ trình phê duyệt dự án, đồng thời soạn thảo quyết định phê duyệt dự án gửi Thường trực Ủy ban nhân dân quận ký ban hành.

Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm trước Thường trực Ủy ban nhân dân quận về chất lượng và thời hạn thẩm định dự án, nghiêm cấm áp đặt thêm các thủ tục hành chính hoặc kéo dài thêm thời gian ngoài quy định.

4. Lập, thẩm định, và phê duyệt thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế 3 bước), thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế 2 hoặc 3 bước) bao gồm luôn dự toán, tổng dự toán:

Thực hiện theo Điều 9 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Giao chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế 3 bước), thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế 2 hoặc 3 bước) bao gồm luôn dự toán, tổng dự toán.

Trường hợp chủ đầu tư xét thấy không đủ năng lực thẩm định thì có thể thuê tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán và phải chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra theo quy định tại các Điều 13, 14, 15, 16 Chương IV Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 8. Lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

Thực hiện theo Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng và các Điều 6, 7, 8, 9 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố, cụ thể như sau:

1. Lập hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

Căn cứ vào quyết định kế hoạch đầu tư do Ủy ban nhân dân quận ký, chủ đầu tư tự phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí lập hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Chủ đầu tư tự tổ chức lập hoặc thuê tư vấn lập hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo Điều 5 Quy định này.

Nội dung, thành phần của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại khoản 4 Điều 35 của Luật Xây dựng.

Trình tự thủ tục, hồ sơ pháp lý và mẫu biểu theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng.

Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thì chỉ lập thiết kế 1 bước theo Điều 14 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ. Do đó, trong hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã có thiết kế bản vẽ thi công (bao gồm dự toán công trình).

Giao chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công bao gồm luôn dự toán, tổng dự toán.

Trường hợp trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật có phần bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc trang thiết bị, chủ đầu tư thực hiện giống như quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này trước khi trình duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Trường hợp chủ đầu tư xét thấy không đủ năng lực thẩm định thì có thể thuê tư

vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và phải chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra theo quy định tại các Điều 13, 14, 15, 16 Chương IV Nghị định số 209/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

Chủ đầu tư trình hồ sơ thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đến Phòng Tài chính - Kế hoạch, kèm theo báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình (Phụ lục số 4 Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng) và chịu trách nhiệm liên hệ trực tiếp để bổ sung hoặc giải trình hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật với Phòng Tài chính - Kế hoạch.

2. Thẩm định và trình duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chịu trách nhiệm thẩm định các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của quận.

Trình tự, phương pháp, mẫu biểu và thời hạn thẩm định được quy định tại Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng và các Điều 8, Điều 12 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Khi thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, nếu tổng mức đầu tư thực tế vượt hơn so với tổng vốn đầu tư đã được Ủy ban nhân dân quận chấp thuận trong kế hoạch chuẩn bị đầu tư, nhưng tổng mức đầu tư vượt không quá 15% so với dự kiến ban đầu, không làm thay đổi tính chất nhóm của dự án và không làm ảnh hưởng đến mục tiêu đầu tư của dự án thì cơ quan thẩm định được tiếp nhận hồ sơ để thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trình duyệt theo quy định. Trường hợp tổng mức đầu tư vượt quá 15% so với dự kiến ban đầu, chủ đầu tư phải báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận (đồng gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch) để duyệt lại chủ trương đầu tư.

Sau khi thẩm định xong, Phòng Tài chính - Kế hoạch lập tờ trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, đồng thời soạn thảo quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận ký ban hành.

Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm trước Thường trực Ủy ban nhân dân quận về chất lượng và thời hạn thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, nghiêm cấm áp đặt thêm các thủ tục hành chính hoặc kéo dài thêm thời gian ngoài quy định.

Điều 9. Đấu thầu, chỉ định thầu

Thực hiện theo Luật Đấu thầu, Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ và Điều 13 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan tham mưu về quản lý nhà nước công tác đấu thầu cho Ủy ban nhân dân quận. Phân công cụ thể như sau:

1. Đấu thầu:

a) Kế hoạch đấu thầu:

Chủ đầu tư tự lập hoặc thuê tư vấn lập kế hoạch đấu thầu và các nội dung cơ bản của quá trình đấu thầu gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định.

Kế hoạch đấu thầu có thể trình đồng thời với hồ sơ trình duyệt dự án (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) hoặc trình sau khi quyết định đầu tư đã được ký ban hành.

Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan thẩm định kế hoạch đấu thầu trước khi trình Ủy ban nhân dân quận ký quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu.

Sau khi thẩm định xong, Phòng Tài chính - Kế hoạch lập tờ trình thẩm định kế hoạch đấu thầu hoặc trình chung với tờ trình thẩm định dự án (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật), đồng thời soạn thảo quyết định phê duyệt trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận ký ban hành.

b) Hồ sơ mời thầu:

- Bên mời thầu tự lập hoặc thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu (bao gồm cả tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu) gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định.

Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan thẩm định hồ sơ mời thầu, lập tờ trình thẩm định và dự thảo quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận ký ban hành.

- Trường hợp xét thấy cần thiết Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu đề xuất Thường trực Ủy ban nhân dân quận ủy quyền cho chủ đầu tư ký quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu theo quy định tại Điều 60 Luật Đấu thầu và khoản 3 Điều 14, Điều 21 Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ.

c) Kết quả đấu thầu:

Sau khi hoàn tất các bước thực hiện của công tác đấu thầu, bên mời thầu lập báo cáo kết quả đánh giá và đề xuất lựa chọn nhà thầu gửi chủ đầu tư.

Chủ đầu tư lập báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định.

Sau khi thẩm định xong, Phòng Tài chính - Kế hoạch lập tờ trình thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, đồng thời soạn thảo quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận ký ban hành.

d) Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 61 Luật Đấu thầu.

e) Quy định về thời gian trong đấu thầu thực hiện theo Điều 31 Luật Đấu thầu.

2. Chỉ định thầu:

- Thực hiện theo Điều 35 Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ.

- Sau khi có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, cho phép chủ đầu tư được tiến hành các bước công việc thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư để lập hồ sơ dự án hoặc hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trước khi quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch được ban hành.

Điều 10. Quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

Thực hiện theo Điều 17 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

1. Giao Phòng Quản lý đô thị chịu trách nhiệm chính trong việc:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng cơ bản - sửa chữa do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư hoặc cấp giấy phép xây dựng.

- Lập kế hoạch kiểm tra chất lượng công trình và tổ chức thực hiện. Dự thảo kết quả kiểm tra chất lượng công trình, trình Ủy ban nhân dân quận ký báo cáo Sở Xây dựng định kỳ theo quy định.

2. Quản lý tiến độ, khối lượng thi công, an toàn lao động, môi trường xây dựng thực hiện theo các Điều 31, 32, 33 và 34 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ.

Điều 11. Giấy phép xây dựng

Nội dung công tác về cấp giấy phép xây dựng thực hiện đúng theo Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng.

Phòng Quản lý đô thị chịu trách nhiệm trong việc hướng dẫn trình tự thủ tục cấp giấy phép xây dựng và giấy phép xây dựng tạm, tham mưu cho Thường trực Ủy ban nhân dân quận ký giấy phép xây dựng cấp cho các chủ đầu tư.

Điều 12. Công tác tư vấn

1. Trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực thực hiện bất kỳ một công đoạn nào đó trong trình tự quản lý công tác đầu tư, xây dựng thì được mời đơn vị tư vấn có

năng lực thực hiện thay mình. Chủ đầu tư tự chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn đơn vị tư vấn thông qua hình thức đấu thầu hoặc chỉ định thầu và ký kết hợp đồng kinh tế theo quy định.

2. Điều kiện, năng lực của đơn vị, cá nhân tham gia công tác tư vấn được thực hiện theo quy định tại Chương V, từ Điều 48 đến Điều 67 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ.

3. Hợp đồng tư vấn xây dựng: thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

Điều 13. Công khai tài chính

Tất cả các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân 11 phường và các ban - ngành thuộc quận có trách nhiệm công khai tài chính các dự án, công trình theo Kế hoạch số 40/KH-UB ngày 23 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú quy định về thực hiện công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, công trình huy động nhân dân đóng góp kinh phí.

Điều 14. Về giám sát, đánh giá đầu tư

Thực hiện theo Điều 14 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Các chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Định kỳ hàng quý báo cáo công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Thực hiện công tác giám sát đầu tư của cộng đồng theo Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng ban hành kèm theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm tổng hợp công tác giám sát, đánh giá đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân quận, định kỳ hàng quý báo cáo theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 15. Về điều chỉnh, ngừng, đình chỉ dự án đầu tư (hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch là đơn vị tham mưu Thường trực Ủy ban nhân dân quận xử lý các trường hợp điều chỉnh, ngừng, đình chỉ dự án đầu tư (hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)

Điều 16. Quyết toán vốn đầu tư dự án, công trình hoàn thành

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm chính trong việc hướng dẫn trình tự thủ tục quyết toán dự án, công trình; tham mưu cho Thường trực Ủy ban nhân dân quận trong công tác quyết toán dự án, công trình.

Ngoài ra Ủy ban nhân dân quận cụ thể hóa một số quy định như sau:

- Đối với những công trình do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư: Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm thẩm tra và tham mưu cho Thường trực Ủy ban nhân dân quận ký quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

- Đối với những công trình do các cấp thuộc Quận quyết định đầu tư: Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm thẩm tra và thỏa thuận để cấp quyết định đầu tư ký quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

3. Việc kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư: giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu và Thường trực Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo cụ thể tùy từng trường hợp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Thủ trưởng các đơn vị, phòng - ban, đoàn thể thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước quận chịu trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn thực hiện các vấn đề thuộc phạm vi chức năng được nêu trong Quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Hạnh

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 8.233.686

Fax: (84.8) 8.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

Giá: 5.000 đồng